

Giờ thi : 13h00 ngày 19/04/2026

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ	
1	999004	Trương Nguyễn Quốc Anh	22/12/2008	Nam	6.0	Sáu	
2	999008	Dương Quỳnh Loan Châu	04/11/2008	Nữ	7.0	Bảy	
3	999010	Nguyễn Tiến Đạt	20/04/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
4	999012	Nguyễn Nhật Duy	02/04/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
5	999013	Nguyễn Lê Duy	03/12/2008	Nam	6.0	Sáu	
6	999015	Lê Bắc Hồng Hà	04/12/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
7	999016	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10/12/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
8	999017	Lê Thanh Hiền	31/07/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
9	999018	Đặng Sỹ Ngọc Hoàng	21/04/2007	Nam	5.0	Năm	
10	999019	Nguyễn Gia Hưng	08/08/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
11	999078	Phan Văn Nhật	17/12/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
12	999080	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	14/11/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
13	999103	Phạm Lê Nhã Linh	05/06/2008	Nữ	6.0	Sáu	
14	999022	Trần Đình Huy	23/03/2008	Nam	6.0	Sáu	
15	999023	Trang Chấn Huy	28/01/2008	Nam	7.0	Bảy	
16	999026	Hoàng Lê Uyên Khanh	01/01/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
17	999030	Lê Nguyễn Uyên Khương	04/04/2008	Nữ	7.0	Bảy	
18	999034	Võ Hồ Hoàng Long	18/02/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
19	999036	Phan Văn Hoàng Long	28/04/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
20	999040	Bùi Hồng Tuyết Ngân	16/08/2008	Nữ	8.0	Tám	
21	999041	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/03/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
22	999047	Phan Thị Chân Như	09/04/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
23	999049	Nguyễn Xuân Phúc	25/09/2008	Nam	7.0	Bảy	
24	999050	Trần Thị Phi Phụng	25/10/2008	Nữ	6.0	Sáu	
25	999083	Trương Khánh Vy	04/06/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
26	999085	Nguyễn Phần Điệp	25/11/2007	Nữ	7.0	Bảy	
27	999055	Phạm Nguyên Đức Thắng	04/08/2008	Nam	7.0	Bảy	
28	999057	Nguyễn Thị Thanh Thanh	17/09/2008	Nữ	5.0	Năm	
29	999060	Ngô Phương Thư	07/07/2008	Nữ	7.5	Bảy Phẩy Năm	
30	999061	Lê Đức Thuật	12/11/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
31	999062	Cù Nguyễn Bảo Thy	01/10/2008	Nữ	7.0	Bảy	
32	999063	Hồ Nguyễn Phụng Tiên	22/02/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
33	999065	Nguyễn Đoàn Ánh Tiên	01/01/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
					SỐ	CHỮ	
34	999066	Nguyễn Đức Tiến	20/03/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
35	999070	Nguyễn Ngọc Trường	08/09/2008	Nam	6.0	Sáu	
36	999072	Nguyễn Ngọc Khổng Tước	28/09/2008	Nữ	7.0	Bảy	
37	999087	Nguyễn Đình Phúc Nguyên	25/11/2007	Nam	7.0	Bảy	
38	999089	Phạm Nguyễn Công Minh	28/04/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
39	999090	Phạm Anh Thư	08/10/2008	Nữ	8.5	Tám Phẩy Năm	
40	999091	Huỳnh Khánh Linh	24/05/2008	Nữ	7.5	Bảy Phẩy Năm	
41	999096	Nguyễn Thị Diệu Huyền	19/08/2007	Nữ	8.0	Tám	
42	999098	Đặng Ngọc Huyền	09/05/2008	Nữ	6.0	Sáu	

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 05 năm 2026
CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH 2026

LẬP BẢNG

NGƯỜI KIỂM TRA

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân

TS. Võ Thanh Hải